

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH T  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 20/9/2021.

*“V/v: Tranh chấp  
Hợp đồng vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Duân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Thườn;

2. Ông Đặng Như Huy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021, về việc: *“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 30/8/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hùng T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn An V, xã Tây V, huyện Tây S, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1983, địa chỉ: 105 Trần Hưng Đạo, thị trấn Phú P, huyện Tây S, tỉnh Bình Định – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn Định X, xã Vĩnh Q, huyện Vĩnh T, tỉnh Bình Định – Vắng mặt lần 02 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2021 và Bản tự khai ngày 05/7/2021 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Năm 2020 anh T đã cho bà Nguyễn Thị Thanh V mượn số tiền 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*) qua 08 (*Tám*) lần mượn, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 28/01/2020 mượn 40.000.000 đồng sau 03 tháng trả;

Lần thứ hai: Ngày 24/02/2020 mượn 6.000.000 đồng sau 04 tháng trả ;

Lần thứ ba: Ngày 07/3/2020 mượn 10.000.000 đồng sau 03 tháng trả;

Lần thứ tư: Ngày 14/4/2020 mượn 25.000.000 đồng sau 06 tháng trả;

Lần thứ năm: Ngày 08/10/2020 mượn 20.000.000 đồng sau 02 tháng trả;

Lần thứ sáu: Ngày 23/10/2020 mượn 6.000.000 đồng sau 02 tháng trả;

Lần thứ bảy: Ngày 26/10/2020 mượn 10.000.000 đồng sau 02 tháng trả;

Lần thứ tám: Ngày 08/11/2020 mượn 7.000.000 đồng sau 02 tháng trả.

Nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn T, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh V trả cho anh T tổng số tiền là: 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*), không yêu cầu bà V phải trả tiền lãi. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn V từ khi bắt đầu thụ lý giải quyết vụ án cho đến tại phiên Tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng, Tòa án có vi phạm khi không lập bản kê tài liệu trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung: Tòa án có thiếu sót khi thu thập tài liệu chứng cứ chưa đầy đủ

Phía nguyên đơn chỉ cung cấp các tờ giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết của một người tên Nguyễn Thị Thanh V, không có nhân chứng nào thấy, biết giao dịch giữa bà V với anh T, trong khi bà V không có lời khai nào, dó đó: không có đủ cơ sở để xác định bà V có phải là người viết, ký trong các tờ giấy nhận tiền này. Vì vậy, cần thiết phải trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong các giấy mượn tiền này có phải của một người và do bà Nguyễn Thị Thanh V, ký trong các tờ giấy nhận tiền này hay không

Dó đó, Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 BLTTDS tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Dân sự này là: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn T, bà H có mặt đầy đủ, tuân thủ theo yêu cầu của Tòa án. Riêng bị đơn V vắng mặt không có lý do lần thứ 02, cố tình trốn tránh không hợp tác để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn V phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về Hợp đồng và các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được công khai chứng cứ và thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở để xác định như sau:

Các Giấy mượn tiền được ký kết giữa anh Lê Hùng T và bà Nguyễn Thị Thanh V do nguyên đơn Tráng cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Các

bên có thỏa thuận với nhau về số tiền vay, thời gian vay và thời hạn trả nợ. Đây là Hợp đồng vay tài sản hợp pháp, đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hùng T là có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị Thanh V phải trả nợ cho anh số tiền 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*) số tiền nợ gốc qua các lần mượn.

Xét lỗi vi phạm là do phía bà Nguyễn Thị Thanh V, tất cả các giấy mượn tiền đều đã quá hạn trả nợ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hùng T, buộc bà V phải trả nợ cho anh Tráng tổng số tiền theo yêu cầu khởi kiện. Anh Lê Hùng T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh V phải tính lãi suất phát sinh, nên Tòa không xét.

[4]. Các vấn đề khác của vụ án:

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hùng T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh V.
2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh V phải trả cho anh Lê Hùng T số tiền 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*).
3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.
4. Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai.
5. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có Đơn xin thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh BD;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Duân**